TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **558**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trí.

2. Bà Võ Phương Trang.

Thư ký phiên tòa*:* bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2025 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H. Sinh năm 1982. Thường trú: XX, xã Hoằng Thanh (trước đây là xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa), tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: XX, phường Tân Tạo (trước đây là phường Tân Tạo A, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: ông Phạm Văn T. Sinh năm 1980. Thường trú: XX, xã Hoằng Thanh (trước đây là xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa), tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: XX, phường Tân Tạo (trước đây là phường Tân Tạo A, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn: theo bà Nguyễn Thị H thì bà và ông Phạm Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển 1/2015 do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Thanh (trước đây là xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa), tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01 tháng 09 năm 2015.

Quá trình chung sống càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường bất đồng quan điểm. Hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng,

tình cảm đôi bên không còn nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung: có 02 con chung Phạm Anh Q, sinh năm 2005 và Phạm Quang Đ, sinh năm 2006, đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận; về nợ chung: không có.

* Bị đơn: ông Phạm Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13/6/2025 nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã thu thập chứng cứ: theo xác minh của Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/5/2025 thì ông Phạm Văn T thực tế cư trú tại XX, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị H có đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, xin vắng mặt tại phiên tòa. Ông Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Vụ án đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: xét đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn"; bị đơn là ông Phạm Văn T có nơi cư trú tại XX, phường Tân Tạo (trước đây là phường Tân Tạo A, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng: trước khi mở phiên tòa, bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt, ông Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn T.

[3] Về nội dung: xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Phạm Văn T, qua lời trình bày của bà Nguyễn Thị H thì trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được. Ông Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa, không đưa ra được ý kiến của mình về việc hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn T không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Anh Q, sinh năm 2005 và Phạm Quang Đ, sinh năm 2006, đều đã trưởng thành. Nên không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị H xác định về tài sản chung tự thỏa thuận; về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: không có; không ghi nhận được ý kiến của ông Phạm Văn T, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

- Căn cứ các Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Phạm Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển 1/2015 do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Thanh (trước đây là xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa) tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01 tháng 09 năm 2015 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Anh Q, sinh năm 2005 và Phạm Quang Đ, sinh năm 2006, đều đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, không ghi nhận được ý kiến của ông Phạm Văn T, nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0076866 ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

II. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV9-TpHCM;
- THADS TpHCM;
- UBND xã Hoằng Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Phong